

Châu Thành, ngày 19 tháng 10 năm 2022

Số: 200/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Việt T**, năm sinh 1980.
Địa chỉ: khóm Y, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Bà **Vương Thị Minh T**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: khóm X, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Việt T và bà Vương Thị Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt T và bà Vương Thị Minh T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Việt T và bà Vương Thị Minh T thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng Ngân P, sinh ngày 17/9/2014 cho bà Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng con chưa thành niên, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các

thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nhưng đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Việt T và bà Vương Thị Minh T thống nhất khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Việt T và bà Vương Thị Minh T thống nhất khai không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Ông Nguyễn Việt T và bà Vương Thị Minh T thỏa thuận: Ông Nguyễn Việt T tự nguyện nộp thay cho bà T. Do đó ông T phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí tại lai thu số 0012092 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan